SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B1** Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH02209** Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Sinh lý dinh dưỡng**

Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2						ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
1	2258102062323	Nguyễn Hồ Tấn	An	12/11/2007				5	5.5	6.5				9.0		7.7
2	2258102062324	Nguyễn Phạm Lan	Anh	19/08/2006				10	9.0	10.0				9.5		9.5
3	2258102062325	Nguyễn Thị Minh	Anh	30/06/2006				9	6.0	9.0				8.5		8.2
4	2258102062326	Trần Thị Kim	Anh	03/07/2007				7	6.0	8.5				5.5		6.2
5	2258102062327	Lê Văn	Cường	17/07/2007				5.5	6.5	6.5				9.0		7.9
6	2258102062328	Bùi Nhật	Hào	21/03/2006				10	9.0	10.0				9.8		9.7
7	2258102062329	Ngụy Huỳnh Nhật	Khánh	25/06/2007				9	5.5	6.0				5.3		5.7
8	2258102062330	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2006				8	5.0	9.0				6.5		6.8
9	2258102062331	Trịnh Trần Quốc	Kiệt	19/06/2007				7.5	5.5	6.5				0.0	10.0	8.5
10	2258102062332	Nguyễn Thị Thiên	Kim	18/12/2007				9.5	9.0	9.0				8.8		8.9
11	2258102062333	Nguyễn Thanh	Liên	07/04/2007				5.5	5.5	4.5				9.0		7.4
12	2258102062334	Võ Thị Tuyết	Loan	19/01/2007				8	7.0	8.5				9.5		8.8
13	2258102062335	Huỳnh Phước	Lợi	20/04/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2258102062336	Trương Cao	Nghĩa	16/05/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2258102062337	Huỳnh Lâm Như	Ngọc	10/04/2004				10	10.(	10.0				8.5		9.1
16	2258102062338	Lê Yến	Nhi	05/12/2007				5	4.0	8.5				8.8		7.7
17	2258102062339	Lý Thị Yến	Nhi	05/10/2007				8	7.0	10.0				8.8		8.6
18	2258102062340	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	30/10/2005				8	7.0	8.5				9.5		8.8
19	2258102062341	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/07/2007				10	9.0	10.0				8.5		8.9
20	2258102062342	Huỳnh Minh	Phát	15/10/2007				8	4.5	6.0				9.3		7.9
21	2258102062343	Nguyễn Phi	Phi	17/07/2007				7	5.5	6.0				7.8		7.1
22	2258102062344	Nguyễn Thị Kiều	Phương	06/06/2007				5	6.5	10.0				9.3		8.6
23	2258102062345	Hồ Văn	Thạnh	30/04/2007				7	5.5	8.0				8.0		7.5
24	2258102062346	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/07/2007				5	7.0	7.0				9.5		8.3
25	2258102062347	Lê Võ Quốc	Tiến	23/06/2007				5	4.5	7.0				0.0	0.0	2.2
26	2258102062348	La Thị Kim	Tuyền	24/05/2007				7.5	9.0	8.5				9.0		8.8
27	2258102062349	Đinh Thị Tường	Vy	18/05/2007				8	9.0	9.5				9.5		9.3
28	2258102062350	Ngô Ngọc Trúc	Vy	03/08/2007				10	7.0	10.0				8.5		8.6
29	2258102062351	Trần Kim	Xuyến	30/03/2007				5	7.0	8.5				9.3		8.5
30	2258102062352	Nguyễn Kim	Yến	31/05/2007				8	6.0	10.0				9.5		8.9
31	2258102062353	Trịnh Thị Kim	Yến	27/12/2007				10	7.0	10.0				9.3		9.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ

Châu Đốc, ngày 22 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Mai Nhựt Thanh